

Số: **09/2022/QĐST-DS**

Thành phố Bến Tre, ngày 11 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị V, sinh năm 1938 (chết)

Người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Ngô Thị V:

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 88D ấp 3, xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 495D ấp 3, xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 334D ấp 3, xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 334D ấp 3, xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V: Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1992. Địa chỉ: 510A ấp 1, xã Phú N1, thành phố B, tỉnh B

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp 5, xã Sơn P, huyện G, tỉnh B

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp 5, xã Sơn P, huyện G, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A: Ông Thái Điền Đ, sinh năm 1975. Địa chỉ: 270 ấp Tân Th, Xã T, huyện M, tỉnh B

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 334D ấp 3, xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị C: Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1992, địa chỉ 510A ấp 1, xã Phú N1, thành phố B, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị A đồng ý giao lại cho bà Ngô Thị V đất và toàn bộ tài sản trên đất qua đo đạc thực tế thuộc các thửa 317A (1.000,1 m²), 317 B (60,1 m²) tờ bản đồ số 10 tọa lạc xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Do bà Ngô Thị V đã chết nên những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Ngô Thị V gồm ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H thống nhất giao phần đất này cho ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sở hữu.

Đất có tứ cận như sau: Đông giáp thửa 748, Tây giáp đường đi, Nam giáp thửa 317C, Bắc giáp thửa 316 (có hồ sơ đo đạc kèm theo).

2.2. Bà Nguyễn Thị Ánh được quyền tiếp tục sở hữu đất và toàn bộ tài sản trên đất còn lại thuộc thửa 317C (1.009,1 m²), thửa 317D (54,7 m²) và thửa 318 (60,1 m²) cùng tờ bản đồ số 10 tọa lạc xã Nhơn T, thành phố B, tỉnh B hiện do bà Nguyễn Thị A đứng tên quyền sử dụng đất.

Đất có tứ cận như sau:

+ Thửa 317C: Đông giáp thửa 319; Tây giáp thửa 344 và đường đi; Nam giáp thửa 851; Bắc giáp 317A.

+ Thửa 317D: Đông giáp thửa 317C; Tây giáp thửa đường đi; Nam giáp thửa 344; Bắc giáp 317C

+ Thửa 318: Đông, Tây, Nam, Bắc giáp thửa 317C.

(Có hồ sơ đo đạc kèm theo)

Các đương sự tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đứng tên quyền sử dụng đất như đã nêu trên.

2.3. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị C về việc C tự tháo dỡ di dời mái che, hồ nước bê tông nằm trên phần đất thuộc thửa 317C của bà Nguyễn Thị A.

2.4. Về chi phí thu thập chứng cứ là 4.930.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp nhưng do bà Ngô Thị V đã

nộp tạm ứng trước số tiền này (do bà Trần Thị Ngọc N nộp thay bà V) nên ông Nguyễn Văn H không phải nộp thêm.

2.5. Về án phí DSST: Mỗi bên đương sự phải chịu 50% án phí là 18.602.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn H phải chịu 14.881.600 đồng (trừ phần án phí của bà Nguyễn Thị A là 3.720.400 đồng), mỗi người phải chịu 3.720.400 đồng nhưng ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí. Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp thay án phí cho bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V nên ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 7.440.800 đồng (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí là 18.602.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng) và 3.720.400 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng) (phần án phí đối với việc kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Ngô Thị V), tổng cộng là 22.322.400 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng) nhưng bà A là người cao tuổi nên bà được miễn toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở